

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn V - sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Phạm Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thống nhất thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là: Phạm Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 13/10/2015 và Phạm Nguyễn Yến L, sinh ngày 02/4/2018. Sau khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất giao con Phạm Nguyễn Yến L cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con **Phạm Nguyễn Linh Đ** cho anh **Phạm Văn V** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Mỹ H** và anh **Phạm Văn V** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí. Tuy nhiên, hai bên thống nhất thoả thuận chị **Nguyễn Thị Mỹ H** nộp thay anh **Phạm Văn V** tiền án phí nên chị **Nguyễn Thị Mỹ H** phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003413 ngày 26 tháng 8 năm 2024. Chị **H** đã nộp đủ tiền án phí theo quy định và được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Quảng Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Tình